

Số: 24/2019/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 5 năm 2019, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) C.

Địa chỉ: THĐ, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Bà Võ Thị Thùy T – Giám đốc Chi nhánh BT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C (do Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh BT đại diện nhận) số tiền: 1.327.380.948 (Một tỉ ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó:

+ Tiền nợ gốc là 1.007.715.557 (Một tỉ không trăm lẻ bảy triệu bảy trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi bảy) đồng, tiền lãi trong hạn: 289.488.358 (Hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm năm mươi tám) đồng, tiền lãi quá hạn: 27.567.033 (Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm ba mươi ba) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 15.69.036/2015 – HĐTD/NHCT780 ngày 18/12/2015.

+ Chi phí xử lý tài sản thu hồi nợ: 2.610.000 (Hai triệu sáu trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày 25/5/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bà Phạm Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký số 15.0082/HĐTC/00 ngày 18/12/2015 (đã được công chứng vào ngày 18/12/2015 tại Văn phòng công chứng Đ và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố BT, tỉnh Bến Tre). Tài sản thế chấp là phần đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 67, tờ bản đồ số 6, diện tích 358,4m² tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 715310, số vào sổ: 01395QSĐĐ/517 QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã BT cấp ngày 04/3/2003.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 25.910.700 (Hai mươi lăm triệu chín trăm mười nghìn bảy trăm) đồng bà T tự nguyện chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại cho ngân hàng TMCP C số tiền 24.463.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0019572 ngày 06/12/2018 và số tiền 1.040.000 (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001028 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.BT;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương